

**ĐẢNG BỘ TỈNH ĐIỆN BIÊN
HUYỆN ỦY TUẦN GIÁO**

*

Số 1137 - CV/HU

V/v tổng kết Chỉ thị 46-CT/TW ngày 27/7/2010 và
Chỉ thị 41-CT/TW ngày 5/2/2015 của Ban Bí thư

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Tuần Giáo, ngày 07 tháng 5 năm 2020

Kính gửi: UBND huyện

Thực hiện các **kế hoạch số 102-KH/TU ngày 16/4/2020** sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 5/2/2015 của Ban Bí thư về việc “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội”; **Kế hoạch số 103-KH/TU ngày 17/4/2020** về tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 27/7/2010 của Ban Bí thư về “Chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại gây hủy hoại đạo đức xã hội” về *(gửi kèm công văn này)*.

Để sơ kết, tổng kết các Chỉ thị của Ban Bí thư, Ban Thường vụ Huyện ủy yêu cầu:

1. Giao UBND huyện chủ trì, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng các dự thảo Báo cáo *(theo đề cương kèm theo kế hoạch số 102-KH/TU và kế hoạch số 103-KH/TU của Tỉnh ủy)*:

- + Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 27/7/2010.
- + Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 5/2/2015.

2. Các báo cáo tham mưu gửi về Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Văn phòng Huyện ủy) **trước ngày 14/5/2020**.

Yêu cầu UBND huyện triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy,
- Như trên,
- Lưu VPHU.



KẾ HOẠCH

**sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW, ngày 05/02/2015
của Ban Bí thư (khóa XI) về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng
đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội**

Ngày 26/3/2020, Ban Tuyên giáo Trung ương ban hành Hướng dẫn số 128-HD/BTGTW về việc sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW, ngày 05/02/2015 của Ban Bí thư, khóa XI về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch sơ kết như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá toàn diện, sâu sắc công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW, ngày 05/02/2015 của Ban Bí thư, khóa XI về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội (viết tắt là Chỉ thị số 41-CT/TW); nêu rõ kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân; rút ra bài học kinh nghiệm. Trên cơ sở đó đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực trong những năm tiếp theo; đề xuất ý kiến đóng góp về chủ trương, quan điểm chỉ đạo nhằm phát huy vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội trên địa bàn tỉnh.

- Thông qua việc sơ kết nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội; nâng cao ý thức của các tầng lớp nhân dân khi tham gia lễ hội; từ đó tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong mỗi cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Đánh giá, sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW gắn với việc đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 20/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm; Nghị định số 110/2018/NĐ-CP, ngày 29/8/2018 của Chính phủ Quy định về quản lý và tổ chức lễ hội; Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"... và các nghị quyết, chương trình hành động của địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Việc sơ kết, đánh giá 05 năm thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW phải được thực hiện nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, đảm bảo tiến độ thời gian, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN SƠ KẾT

1. Nội dung

Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, địa phương, đơn vị bám sát nhiệm vụ trọng tâm được nêu trong Chỉ thị số 41-CT/TW và Đề cương báo cáo sơ kết (*ban hành kèm theo Kế hoạch này*).

2. Hình thức

Việc sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW do cấp ủy lãnh đạo, chủ trì và sơ kết bằng văn bản.

3. Thời gian

3.1. Thời gian lấy số liệu báo cáo sơ kết

Từ tháng 3 năm 2015 đến hết tháng 3 năm 2020.

3.2. Thời gian sơ kết

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan hoàn thành sơ kết và gửi báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy) *trước ngày 15/5/2020*.

- Tỉnh ủy hoàn thành việc sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW và hoàn thiện báo cáo gửi Ban Tuyên giáo Trung ương *trước ngày 15/6/2020*.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

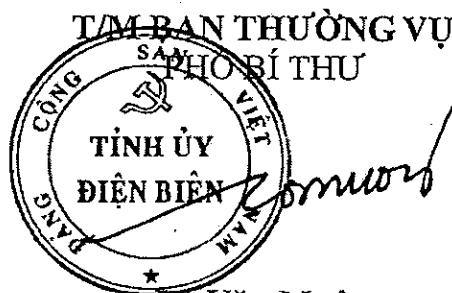
1. Ban cán sự đảng UBND tỉnh, các đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn, các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành sơ kết theo kế hoạch.

2. Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch này; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp, xây dựng báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW; dự thảo báo cáo gửi Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy) *trước ngày 05/6/2020* để hoàn thiện báo cáo Ban Tuyên giáo Trung ương.

3. Các cơ quan báo chí: Báo Điện Biên Phủ, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền việc thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW, tập trung tuyên truyền những thành tựu đạt được và bài học kinh nghiệm, biểu dương, cổ vũ kịp thời những tập thể, cá nhân điển hình trong việc thực hiện Chỉ thị.

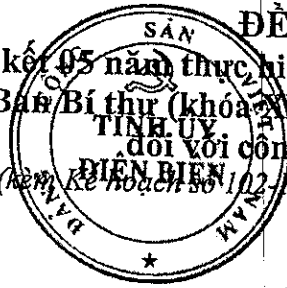
Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Trung ương (b/c),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- BCS đảng UBND tỉnh, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Các huyện, thị, thành ủy, ĐUTT tỉnh,
- Báo Điện Biên Phủ, Đài PT - TH tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH2.



Lô Văn Muôn

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
 Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW, ngày 05/02/2015
 của Ban Bí thư (khóa XI) về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng
 đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội
 (kèm Kế hoạch số 102-KH/TU, ngày 16/4/2020 của Tỉnh ủy Điện Biên)



PHẦN THỨ NHẤT

Đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Đánh giá khái quát, ngắn gọn về đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội, bối cảnh chung tác động đến việc thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW; những mặt thuận lợi, khó khăn.

II- KẾT QUẢ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CHỈ THỊ

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền

Việc tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt; công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các chương trình hành động thực hiện Chỉ thị gắn với thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ.

Nội dung, hình thức, sáng tạo trong tuyên truyền Chỉ thị tại địa phương, đơn vị; hiệu quả trong công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên.

Kết quả công tác quán triệt, tuyên truyền (số lượng, tỷ lệ %; các văn bản đã ban hành). Chuyển biến về nhận thức trong các tầng lớp nhân dân, trong đời sống và tác động đối với sự phát triển của xã hội.

2. Việc thực hiện các nhiệm vụ nêu trong Chỉ thị

2.1. Đánh giá nhằm nêu bật vai trò, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội; công tác chỉ đạo và phối hợp với các ngành, đoàn thể. Việc thực thi các quy định, pháp luật của nhà nước trong quá trình tổ chức và quản lý lễ hội đảm bảo an toàn, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương (thực hiện theo các chỉ thị, kết luận, nghị định, văn bản quản lý nhà nước về lễ hội).

Phân tích, đánh giá kết quả thực hiện việc bảo tồn những phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc, đáp ứng nhu cầu văn hóa, tinh thần của nhân dân góp phần giáo dục truyền thống, đạo lý uống nước nhớ nguồn; nâng cao ý thức giữ gìn, bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa độc đáo của dân tộc, tạo sự gắn kết trong cộng đồng.

Những kết quả trong công tác tuyên truyền (tích cực, hiệu quả, bằng nhiều hình thức) để người dân, người tham gia lễ hội hiểu về giá trị lịch sử, di tích, lễ hội; khơi dậy ý thức tự hào và truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm của dân



tộc, ý thức trách nhiệm, tình yêu quê hương, đất nước của mỗi cá nhân khi tham gia lễ hội.

2.2. Nhận định, đánh giá trong việc gương mẫu chấp hành các quy định về quản lý và tổ chức lễ hội của cán bộ, đảng viên (thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ); hình thức phê bình và xử lý đối với cán bộ đảng viên vi phạm (nếu có); việc tham dự các lễ hội tại địa phương của lãnh đạo, quản lý theo nhiệm vụ, phân công được nêu trong Chỉ thị.

2.3. Đánh giá, tổng hợp công tác tổ chức lễ hội (04 loại hình lễ hội theo Nghị định số 110/2018/NĐ-CP, ngày 29/8/2018 của Chính phủ) tại địa phương, đơn vị, nhất là những lễ hội có quy mô lớn; việc sử dụng kinh phí trong tổ chức các lễ hội; công tác xã hội hóa, huy động nguồn lực để tổ chức lễ hội; các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh, phong phú được tổ chức trong lễ hội.

Đánh giá, nhận định công tác quy hoạch lễ hội của địa phương; những giải pháp đã được thực hiện tại địa phương, đơn vị trong việc ngăn chặn, khắc phục tình trạng lợi dụng di tích, nơi thờ tự, lễ hội để trục lợi, tuyên truyền mê tín dị đoan và tổ chức các hoạt động trái pháp luật.

Đánh giá việc quản lý, thu chi tiền công đức trong tổ chức hoạt động lễ hội; việc bố trí, sắp xếp hệ thống hòm công đức; việc sử dụng tiền công đức phục vụ công tác bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di tích và tổ chức lễ hội (có số liệu cụ thể).

2.4. Đánh giá, phân tích thực trạng công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc gắn với phát triển kinh tế, du lịch; những biện pháp giữ gìn, bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh.

Nhận định, đánh giá công tác giữ gìn an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường được thực hiện khi tổ chức các lễ hội tại địa phương, đơn vị; công tác quản lý các hoạt động dịch vụ (quy hoạch hàng quán, bãi đỗ xe, niêm yết giá, các ấn phẩm văn hóa...); kết quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm (có số liệu cụ thể).

2.5. Đánh giá công tác tuyên truyền kết quả thực hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng về những nét đẹp văn hóa truyền thống trong hoạt động lễ hội; việc phát hiện, biểu dương, nêu gương, nhân rộng những cơ sở, cá nhân thực hiện tốt, có cách làm hay, hiệu quả, tích cực, phê phán những cơ sở, cá nhân thực hiện không tốt trong thực hiện các quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.

III- HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, yếu kém

Từ kết quả đạt được, đối chiếu vào các mục tiêu của Chỉ thị, từ đó đánh giá các các mặt còn hạn chế trong từng nhiệm vụ cụ thể; những vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Nguyên nhân của hạn chế

2.1. Nguyên nhân khách quan.

2.2. Nguyên nhân chủ quan.

IV - MỘT SỐ KINH NGHIỆM

PHẦN THỨ HAI

Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chỉ thị trong thời gian tới

I- PHƯƠNG HƯỚNG

Xác định vai trò lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của chính quyền các cấp, các đoàn thể chính trị - xã hội - nghề nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW, ngày 05/02/2015 của Ban Bí thư (khóa XI), gắn với các chương trình hành động thực hiện Chỉ thị của từng địa phương, đơn vị.

Tạo chuyển biến rõ nét, sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân, nâng cao ý thức, năng lực trong việc tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, giá trị di sản văn hóa độc đáo của dân tộc nhằm đáp ứng nhu cầu văn hóa, tinh thần của nhân dân.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ đã được nêu trong Chỉ thị số 41-CT/TW, ngày 05/02/2015 của Ban Bí thư (khóa XI) và các nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng đề ra, gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI), trong đó cần nhấn mạnh đến những giải pháp mang tính chất đột phá; những mô hình, cách làm hiệu quả sau 5 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW cần được nhân rộng.

III- ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề xuất với tỉnh.

- Đề xuất với các ban, bộ, ngành Trung ương.

ỦY
BIÊN



KẾ HOẠCH

tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 27/7/2010 của Ban Bí thư về “Chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại gây hủy hoại đạo đức xã hội”

Ngày 26/3/2020 Ban Tuyên giáo Trung ương ban hành Hướng dẫn số 129-HD/BTGTW về việc tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 27/7/2010 của Ban Bí thư về “Chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại gây hủy hoại đạo đức xã hội”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch tổng kết như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá toàn diện, sâu sắc công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 27/7/2010 của Ban Bí thư về “Chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại gây hủy hoại đạo đức xã hội” (viết tắt là Chỉ thị số 46-CT/TW). Phân tích, kiểm điểm, chỉ rõ những kết quả đạt được; tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm sau 10 năm thực hiện Chỉ thị; đề xuất, kiến nghị những chủ trương, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại gây hủy hoại đạo đức xã hội, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, xã hội văn minh, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của tỉnh, của đất nước.

- Thông qua việc tổng kết nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể về vị trí, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác quản lý văn hóa, xã hội; nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong việc đấu tranh phê phán, ngăn chặn, bài trừ các sản phẩm văn hóa độc hại, bảo vệ các giá trị văn hóa tốt đẹp của nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh và của dân tộc Việt Nam.

2. Yêu cầu

- Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW phải gắn với việc đánh giá kết quả triển khai thực hiện Thông báo Kết luận số 213-TB/TW, ngày 02/01/2009 của Ban Bí thư về đấu tranh chống quan điểm sai trái trong văn học, nghệ thuật, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về văn hóa, văn học, nghệ

thuật; Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030; Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ... và các nghị quyết, chương trình hành động của địa phương, đơn vị.

- Công tác tổng kết, đánh giá phải được thực hiện nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, đảm bảo tiến độ thời gian, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN TỔNG KẾT

1. Nội dung

Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, địa phương, đơn vị bám sát nhiệm vụ trọng tâm được nêu trong Chỉ thị số 46-CT/TW và Đề cương báo cáo tổng kết (*ban hành kèm theo Kế hoạch này*).

2. Hình thức

Việc tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW do cấp ủy lãnh đạo, chủ trì và tổng kết bằng văn bản.

3. Thời gian

3.1 Thời gian lấy số liệu báo cáo tổng kết

Từ năm 2010 đến hết tháng 4 năm 2020.

3.2. Thời gian tổng kết

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan hoàn thành tổng kết và gửi báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy) *trước ngày 05/5/2020*.

- Tỉnh ủy hoàn thành việc tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW và hoàn thiện báo cáo gửi Ban Tuyên giáo Trung ương *trước ngày 22/5/2020*.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

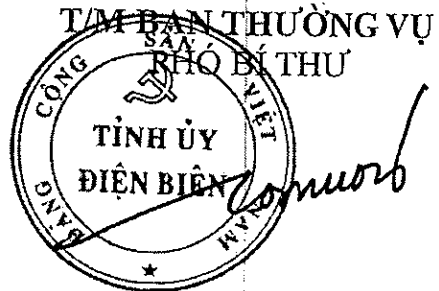
1. Các ban cán sự Đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn, các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành tổng kết theo kế hoạch.

2. Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch này; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp, xây dựng báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW; dự thảo báo cáo gửi Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy) *trước ngày 16/5/2020* để hoàn thiện, ban hành.

3. Các cơ quan báo chí: Báo Điện Biên Phủ, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền việc thực hiện Chỉ thị 46-CT/TW, tập trung tuyên truyền những thành tựu đạt được và bài học kinh nghiệm, biểu dương, cổ vũ kịp thời những tập thể, cá nhân điển hình trong việc thực hiện Chỉ thị.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Trung ương (b/c),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- BCS đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Các huyện, thị, thành ủy, ĐUTT tỉnh,
- Báo Điện Biên Phủ, Đài PT - TH tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH2.



Lò Văn Muôn

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 27/7/2010
của Ban Bí thư về "chống sự xâm nhập của các sản phẩm
văn hóa độc hại gây hủy hoại đạo đức xã hội"
(kèm Kế hoạch số 103-KH/TU, ngày 17/4/2020 của Tỉnh ủy Điện Biên)

PHẦN THỨ NHẤT

Đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN CHỈ THỊ

Nêu khái quát, ngắn gọn về đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội, bối cảnh trong tỉnh, trong nước, quốc tế tác động đến việc thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW; thuận lợi, khó khăn.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CHỈ THỊ

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền

Việc tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt; công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Chỉ thị. Nội dung, hình thức, sáng tạo trong tuyên truyền Chỉ thị tại địa phương, đơn vị; hiệu quả trong công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên.

Kết quả công tác quán triệt, tuyên truyền (số lượng, tỷ lệ %, các văn bản ban hành). Chuyển biến về nhận thức trong các tầng lớp nhân dân trong đời sống và tác động đối với sự phát triển của xã hội.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ đề ra trong Chỉ thị

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Đánh giá nhằm nêu bật vai trò, hiệu quả công tác lãnh đạo chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể trong việc xây dựng kế hoạch tuyên truyền, giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho các tầng lớp trong xã hội, đặc biệt là thanh, thiếu nhi trong việc nâng cao nhận thức, bài trừ, tẩy chay các sản phẩm văn hóa độc hại nhất là trong thời kỳ công nghệ thông tin và phương tiện truyền thông xã hội phát triển.

Đánh giá công tác xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định, quy chế cụ thể về việc ngăn chặn, phê phán, bài trừ các sản phẩm văn hóa độc hại xâm nhập vào cơ quan, đơn vị và từng cá nhân (vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu trong sinh hoạt, lối sống; nêu những điển hình, mô hình (cá nhân, tập thể) sáng tạo, hiệu quả trong việc thực hiện). Việc phối hợp triển khai Chỉ thị gắn với thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về "tiếp tục

đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Thông báo kết luận số 213-TB/TW của Ban Bí thư (khóa X) về đấu tranh chống các quan điểm sai trái trong văn học, nghệ thuật; Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030... gắn với thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận trên lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật.

2.2. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân trong việc chấp hành pháp luật và các quy định về bài trừ các sản phẩm văn hóa độc hại

Đánh giá công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân trong việc chấp hành pháp luật và các quy định về bài trừ các sản phẩm văn hóa độc hại; sự phối hợp của các cấp, các ngành trong việc đấu tranh, quản lý, kiểm soát các sản phẩm văn hóa độc hại đặc biệt tại các khu vực trung tâm và các sản phẩm độc hại được thâm lậu qua các cửa khẩu, vùng biên giới.

Đánh giá, phân tích, tổng hợp những kết quả đạt được trong việc thực hiện phong trào xây dựng gia đình văn hóa gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; ý thức tự quản, tự giác phòng ngừa của mỗi cá nhân, gia đình trong việc tẩy chay, ngăn chặn, loại bỏ các sản phẩm văn hóa độc hại; giữ gìn đạo đức, thuần phong mỹ tục, xây dựng và bảo vệ các giá trị văn hóa tốt đẹp của gia đình, góp phần tạo nên giá trị bản sắc văn hóa của dân tộc, là cơ sở, nền tảng để phát triển xã hội, đất nước.

Phân tích, đánh giá kết quả, vai trò của Ngành Giáo dục và Đoàn Thanh niên trong việc giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng tiếp nhận có chọn lọc các giá trị văn hóa cho thanh, thiếu nhi (tọa đàm, diễn đàn, hội thi, tập huấn, tuyên truyền, sinh hoạt câu lạc bộ...; xây dựng văn hóa học đường). Những biện pháp hiệu quả được triển khai bài trừ, ngăn chặn các sản phẩm văn hóa độc hại xâm nhập vào nhà trường và thế hệ trẻ. Công tác vận động văn nghệ sỹ sáng tác, quảng bá các tác phẩm có giá trị về tư tưởng, nghệ thuật nhằm định hướng thẩm mỹ trong các tầng lớp nhân dân; phê phán các hành vi tiêu cực sử dụng và truyền bá văn hóa phẩm độc hại.

2.3. Công tác quản lý, phát hành các ấn phẩm văn hóa

Rà soát, tổng hợp, đánh giá hiệu quả các văn bản (quy phạm pháp luật, quản lý nhà nước...) đã ban hành, thực thi nhằm ngăn chặn, bài trừ có hiệu quả sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại trong tình hình mới.

Đánh giá việc sáng tác, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật tác động đối với sự phát triển nhân cách, nhu cầu giải trí của thanh thiếu nhi hiện nay. Công tác quản lý các dịch vụ văn hóa, phát hành các ấn phẩm văn hóa; việc nhập khẩu,

giới thiệu, quảng bá các sản phẩm từ nước ngoài tại địa phương, đơn vị trong thời gian qua (có số liệu cụ thể).

Phân tích, đánh giá năng lực, trình độ chuyên môn của cán bộ quản lý văn hóa trong việc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; công tác phát triển, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa trên lĩnh vực thẩm định, thanh tra, kiểm tra văn hóa.

2.4. Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc thực hiện Chỉ thị

Liệt kê, phân tích, đánh giá kết quả trong việc xây dựng và thực thi các quy chế phối hợp giữa các ngành văn hóa, thông tin, giáo dục, hải quan, công an, quản lý thị trường... trong việc nhập khẩu, kiểm soát, thẩm định, ngăn chặn, xử lý các sản phẩm văn hóa độc hại; việc áp dụng kỹ thuật, công nghệ mới trong ngăn chặn sự xâm nhập của các văn hóa phẩm độc hại vào nước ta qua internet, mạng xã hội.

2.5. Công tác tuyên truyền kết quả thực hiện Chỉ thị

Phân tích, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị của các cơ quan báo chí, truyền thông đại chúng trong thời gian qua; tác động (tích cực và tiêu cực) của các chương trình giải trí, game show có nguồn gốc từ nước ngoài trên các phương tiện thông tin đại chúng, các ứng dụng trên internet đối với nhân dân trên địa bàn tỉnh (tỷ lệ theo dõi, tải ứng dụng). Việc tuyên truyền, định hướng đối với việc bài trừ, ngăn chặn các sản phẩm văn hóa độc hại; việc phát hiện, biểu dương, nêu gương, nhân rộng những cá nhân, đơn vị có cách làm hay, hiệu quả, tích cực trong công tác phòng, chống, bài trừ, phê phán các sản phẩm văn hóa độc hại.

III. HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế

2. Nguyên nhân của hạn chế

2.1. Nguyên nhân chủ quan

2.2. Nguyên nhân khách quan

IV. MỘT SỐ KINH NGHIỆM

PHẦN THỨ HAI

Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới

I. PHƯƠNG HƯỚNG

Xác định vai trò lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của chính quyền các cấp, các đoàn thể chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 27/7/2010 của Ban Bí thư (khóa X), gắn với các kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Chỉ thị của từng địa phương, đơn vị.

Tạo chuyển biến rõ nét trong cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân, nâng cao ý thức, năng lực trong việc ngăn chặn, bài trừ, đẩy lùi sự xâm nhập, tác động tiêu cực của các sản phẩm văn hóa độc hại; giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp; tiếp nhận có chọn lọc các giá trị văn hóa thế giới nhằm đáp ứng nhu cầu văn hóa phong phú của nhân dân.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ đã được nêu trong Chỉ thị số 46-CT/TW của Ban Bí thư (khóa X) và các nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ đại hội XIII của Đảng đề ra, gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI), Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (Khóa XII) trong đó, cần nhấn mạnh đến những giải pháp mang tính chất đột phá; những mô hình, cách làm hiệu quả sau 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW cần được nhân rộng.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề xuất với Tỉnh ủy.
- Đề xuất với các ban, bộ, ngành Trung ương.